

## **QUY ĐỊNH**

### **Một số nội dung về quản lý hoạt động quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../2022/QĐ-UBND  
ngày..... tháng..... năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định một số nội dung về việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, quy hoạch nông thôn, cảnh mốc giới; lập, thẩm định, phê duyệt danh mục các công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc; quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### **2. Đối tượng áp dụng:**

Các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và hoạt động kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

#### **Khu vực có ý nghĩa quan trọng của Thủ đô Hà Nội:**

a) Khu vực nội đô lịch sử, nội đô mở rộng, đô thị vệ tinh theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, thành phố trực thuộc Thủ đô, thị xã và đô thị mới; các khu vực trong phạm vi 50m dọc hai bên các tuyến giao thông cấp đô thị, khu vực hai bên tuyến đường sắt đô thị, xung quanh nhà ga, depot, các khu vực dự kiến xây dựng không gian công cộng ngầm. (trừ các khu vực dân cư hiện có trong đô thị được cải tạo chỉnh trang theo quy hoạch, các dự án đầu tư xây dựng trường học, nhà trẻ, các công trình thiết chế công, đất đấu giá xen kẹt... do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân Thành phố)

b) Các khu vực trung tâm hành chính – chính trị cấp huyện trở lên.

c) Các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị; công viên, cây xanh cấp đô thị.

d) Các khu vực thuộc các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư do Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, ban chấp hành theo Quy chế làm việc của Thành ủy Hà Nội.

### **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất quản lý danh mục, kế hoạch lập quy hoạch (quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng), thiết kế đô thị, cấm mốc giới (sử dụng vốn ngân sách) 05 năm, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải được đảm bảo điều kiện thực hiện phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23 của Quy định này tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền và được phân cấp.

3. Nguyên tắc quản lý kinh phí phục vụ rà soát quy hoạch, lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc từ vốn ngân sách nhà nước:

a) Vốn ngân sách Thành phố và vốn ngân sách phân bổ cho các quận, huyện, thị xã: thực hiện theo quy trình tại Điều 5 Quy định này.

b) Các quy định về phân cấp đảm bảo thống nhất trong trình tự thực hiện gắn với thẩm quyền phân cấp từ bước xây dựng kế hoạch, lập, thẩm định, phê duyệt, quyết toán và lưu trữ hồ sơ.

c) Không bố trí vốn ngân sách để lập quy hoạch chi tiết thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh, trừ trường hợp lập các quy hoạch chi tiết để phục vụ công tác quản lý, kêu gọi đầu tư... theo chủ trương, chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch, kiến trúc thuộc trách nhiệm tổ chức lập của cơ quan quản lý nhà nước. Việc quản lý, tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ thực hiện theo quy định pháp luật.

e) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đề xuất, tài trợ không hoàn lại các ý tưởng về quy hoạch, kiến trúc bao gồm cả quyền sở hữu trí tuệ, bên nhận tài trợ được toàn quyền sử dụng sản phẩm tài trợ. Việc nhận tài trợ bằng ý tưởng sẽ do Sở quy hoạch kiến trúc là đầu mối đại diện cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện; Phòng quản lý đô thị là đầu mối đại diện cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ quy định của pháp luật, các quy hoạch cấp trên được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý của Thành phố.

5. Trong quá trình thẩm định, cơ quan, tổ chức được giao lập quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm thực hiện đúng thời hạn theo quy định và nội dung hướng dẫn của cơ quan thẩm định.

6. Đơn vị tổ chức lập và đơn vị tư vấn lập quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc chịu

trách nhiệm về chất lượng và các số liệu của hồ sơ.

7. Chủ đầu tư được cơ quan thẩm quyền quyết định giao thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật có trách nhiệm tổ chức lập (hoặc điều chỉnh) quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng khu vực được giao đầu tư.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HOẠT ĐỘNG KIẾN TRÚC**

**Điều 4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới; lập, thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc**

1. Lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới.

a) Xây dựng kế hoạch: lập, phê duyệt danh mục, kế hoạch lập các đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới (sử dụng vốn ngân sách).

b) Lập, phê duyệt đề cương, dự toán nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới (sử dụng vốn ngân sách).

c) Lập nhiệm vụ quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới.

d) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, thiết kế đô thị và cấm mốc giới.

e) Lập đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị và hồ sơ cấm mốc giới.

g) Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị và hồ sơ cấm mốc giới.

h) Công bố công khai, lưu trữ hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô thị và hồ sơ cấm mốc giới.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt danh mục các công trình kiến trúc có giá trị.

a) Lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

b) Thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

c) Phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

d) Lưu trữ danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc.

a) Lập quy chế quản lý kiến trúc.

b) Thẩm định quy chế quản lý kiến trúc.

c) Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc.

d) Công bố công khai, lưu trữ quy chế quản lý kiến trúc.

**Điều 5. Xây dựng danh mục, kế hoạch lập quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới.**

1. Đối với các quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố: Căn cứ các quy định hiện hành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố giao, vào năm cuối của kế hoạch 5 năm, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ban của Thành phố, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội nghiên cứu đề xuất danh mục kế hoạch thực hiện trong 5 năm và hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố; Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt, làm cơ sở tổ chức thực hiện.

2. Đối với các quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ các quy định hiện hành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố giao, vào năm cuối của kế hoạch 5 năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất danh mục kế hoạch thực hiện trong 5 năm và hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách cấp huyện; Sở Quy hoạch - Kiến trúc rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét. Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện.

3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất bổ sung hoặc rút khỏi danh mục, kế hoạch lập các đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý, nhu cầu thực tiễn và quy định hiện hành, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chỉ đạo thực hiện. Các trường hợp khác thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và bố trí vốn lập quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc từ nguồn vốn ngân sách.**

1. Nguồn vốn ngân sách phục vụ rà soát quy hoạch, lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc được bố trí từ nguồn vốn kinh phí chi thường xuyên hoặc quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng lập mới hoặc điều chỉnh tổng thể thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán.

3. Đối với các đồ án thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân Thành phố (sử dụng ngân sách thành phố) giao Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thì phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự toán.

4. Đối với các đồ án thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân Thành phố (sử dụng ngân sách thành phố) giao các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện thì Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cấp được ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán.

5. Đối với các quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố: Trong thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm,

căn cứ danh mục được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, các cơ quan đơn vị được giao thực hiện đề xuất kinh phí hàng năm gửi Sở Tài chính để chủ trì, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

6. Đối với các quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố có quyết định danh mục, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn lập dự toán kinh phí gửi phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

**Điều 7. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị: Sở Quy hoạch – Kiến trúc, các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội tổ chức lập các quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Quy hoạch chung Thủ đô; quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật toàn Thành phố; quy hoạch chung thành phố trực thuộc Thủ đô; quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo thấp hơn quy mô dân số đô thị loại III.

b) Quy hoạch phân khu đô thị đối với khu vực có liên quan địa giới hành chính hai quận, huyện, thị xã trở lên; khu vực trong đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại I trở lên.

c) Quy hoạch chi tiết đô thị (không bao gồm quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ), thiết kế đô thị đối với các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai quận, huyện, thị xã trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng của thủ đô. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 8 Điều này.

d) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

e) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng.

g) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng.

h) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng có phạm vi liên quan liên quan đến địa giới hành chính của hai quận, huyện, thị xã trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 8 Điều này.

i) Nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới các tuyến đường chính khu vực trở lên theo các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị và khu chức năng được phê duyệt.

2. Sở Quy hoạch – Kiến trúc tổ chức lập:

a) Quy chế quản lý kiến trúc chung thành phố, khu vực đô thị có liên quan địa giới hành chính hai quận, huyện, thị xã trở lên.

b) Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao hoặc

ủy quyền.

3. Sở chuyên ngành của Thành phố tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật toàn Thành phố khi được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc ủy quyền.

4. Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội:

a) Tổ chức lập quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Lập quy hoạch chi tiết trong khu công nghiệp trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 8 Điều này.

5. Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội tổ chức lập: Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao hoặc ủy quyền.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập:

a) Quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chung thị xã, thị trấn;

c) Quy hoạch phân khu đô thị trong phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý theo chức năng nhiệm vụ hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này.

d) Quy hoạch chi tiết (bao gồm cả quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ), thiết kế đô thị các khu vực trong phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 8 Điều này và Điều 2 của quy định này.

e) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 8 Điều này.

g) Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao hoặc ủy quyền.

h) Nhiệm vụ và hồ sơ cắm mốc giới các tuyến đường khu vực trở xuống theo quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các khu vực đô thị, khu chức năng được phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 8 Điều này.

i) Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trong phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý.

k) Quy chế quản lý kiến trúc thị xã, thị trấn, điểm dân cư nông thôn.

7. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập:

a) Quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (bao gồm cả quy hoạch chi tiết trung tâm xã, quy hoạch các khu chức năng khác trong địa bàn xã...)

b) Nhiệm vụ và hồ sơ cắm mốc giới các trục đường chính trong xã, đường liên thôn, đường trục chính thôn và đường chính nội đồng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn.

## 8. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng:

a) Tổ chức lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết khu chức năng khu vực được giao đầu tư.

b) Tổ chức lập nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới theo đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh); hồ sơ cấm mốc giới phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết chấp thuận trước khi Chủ đầu tư dự án phê duyệt.

### **Điều 8. Trách nhiệm thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới**

1. Nội dung thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới:

a) Nội dung thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị thực hiện theo Điều 43 Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH năm 2020, các Điều 31, 32 và 33 Văn bản hợp nhất Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019: và các quy định có liên quan.

b) Nội dung thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, thực hiện theo Điều 33 Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH năm 2020, các Điều 24, 26 và 27 Văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 và các quy định có liên quan.

c) Nội dung thẩm định nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới, thực hiện theo quy định tại Thông tư 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị; nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới:

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định: nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố; nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các tuyến đường quy định tại điểm i khoản 1, Điều 7 của quy định này.

b) Phòng chức năng thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thẩm định: nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu công nghiệp.

c) Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định: nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các tuyến đường quy định tại điểm g khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 7 của quy định này.

3. Trách nhiệm trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới:

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt: nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 1 Điều 7 của quy định này; các đồ án quy hoạch do chủ đầu tư xây dựng dự

án lập thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt: quy hoạch đô thị thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện và thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Phòng quản lý quy hoạch đô thị trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt: Quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới quy định tại điểm h khoản 6 và điểm b khoản 7 Điều 7 của quy định này.

d) Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch phân khu chức năng công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; Phòng chuyên môn thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chịu trách nhiệm trình Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

### **Điều 9. Trách nhiệm thẩm định, trình phê duyệt danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc**

1. Nội dung thẩm định danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc:

a) Nội dung thẩm định danh mục các công trình kiến trúc có giá trị, thực hiện theo Điều 12 Luật Kiến trúc, Điều 5 Nghị định 85/2020/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

b) Nội dung thẩm định quy chế quản lý kiến trúc, thực hiện theo Điều 6, 7, 9 Nghị định 85/2020/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

2. Trách nhiệm thẩm định, trình phê duyệt danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc.

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình phê duyệt danh mục các công trình kiến trúc có giá trị; quy chế quản lý kiến trúc chung thành phố, khu vực đô thị có liên quan địa giới hành chính hai quận, huyện, thị xã trở lên.

b) Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý.

### **Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới, danh mục các công trình kiến trúc có giá trị; quy chế quản lý kiến trúc; trách nhiệm xác nhận hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô thị sau khi phê duyệt**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt:

a) Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị; đối với các đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị.

b) Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu đô thị; đối với quy hoạch phân khu có quy mô dân số tương đương đô thị loại IV trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ.



c) Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đô thị, thiết kế đô thị đối với các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai quận, huyện, thị xã trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng của thủ đô.

d) Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

e) Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng (trừ các khu chức năng quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật Xây dựng); đối với quy hoạch chung xây dựng khu chức năng và quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng có quy mô trên 200 ha cần có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt.

g) Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng có ranh giới liên quan đến địa giới hành chính của hai quận, huyện, thị xã trở lên.

h) Nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới các tuyến đường quy định tại điểm i khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

i) Danh mục các công trình kiến trúc có giá trị; Quy chế quản lý kiến trúc chung thành phố, khu vực đô thị có liên quan địa giới hành chính hai quận, huyện, thị xã trở lên.

2. Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội phê duyệt (theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu công nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (trong phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý):

a) Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết đô thị, thiết kế đô thị tại khu vực đã có quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chung thị trấn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trừ các trường hợp quy định tại Điều 2 của Quy định này; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại khu vực đã có quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng được cấp thẩm quyền phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; Quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trước khi phê duyệt).

b) Nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các tuyến đường quy định tại điểm h khoản 6 và điểm b khoản 7 Điều 7 của Quy định này.

c) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn, điểm dân cư nông thôn.

4. Trách nhiệm trong việc xác nhận bản vẽ, quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, hồ sơ cấm mốc giới sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt:

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc xác nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội xác nhận hồ sơ thuộc

thẩm quyền phê duyệt theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng trong khu vực phát triển đô thị, khu chức năng; phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến.**

1. Các trường hợp lập quy hoạch tổng mặt bằng, nội dung quy hoạch tổng mặt bằng:

a) Trường hợp lập quy hoạch tổng mặt bằng: Dự án do một chủ đầu tư (hoặc nhà đầu tư được ủy quyền theo quy định pháp luật) thực hiện hoặc khu đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức lập, có quy mô sử dụng đất dưới 5 ha (dưới 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư; dưới 10ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp) trong khu vực đã có quy hoạch phân khu được phê duyệt hoặc tại địa bàn thị trấn, đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại V đã có quy hoạch chung được phê duyệt; công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến) có quy mô sử dụng đất dưới 10 ha, được xác định theo quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt.

b) Nội dung hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng: Quy hoạch tổng mặt bằng bao gồm bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, phải thể hiện được vị trí quy mô công trình, hạng mục công trình trong lô đất; xác định cụ thể cao độ nền xây dựng và các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng; đảm bảo sự đấu nối hạ tầng kỹ thuật và phù hợp về không gian kiến trúc với khu vực xung quanh; bản vẽ tổng mặt bằng thể hiện tỷ lệ 1/500 trên nền bản đồ hiện trạng theo quy định, phương án kiến trúc công trình thể hiện theo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020.

2. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư:

a) Quy hoạch tổng mặt bằng dự án cải tạo xây dựng lại nhà chung cư, khu chung cư thuộc địa bàn hành chính cấp huyện quản lý:

- Cơ quan tổ chức lập: Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đơn vị được giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

- Trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư: Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 17, 18 của Quy định này.

- Cơ quan thẩm định: Sở Quy hoạch – Kiến trúc.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc Sở Quy hoạch – Kiến trúc khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

b) Đối với quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc dự án đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị tại các khu vực có liên quan địa giới hành chính hai quận, huyện, thị xã trở lên; khu vực trong đô thị mới; khu vực có ý nghĩa quan trọng, trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này; Quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng tại các khu vực có liên quan địa giới hành chính hai quận, huyện, thị xã trở lên trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này:

- Đơn vị tổ chức lập: Cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, hoặc đơn vị được giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

- Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư: Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 17, 18 của Quy định này.

- Cơ quan thẩm định: Sở Quy hoạch – Kiến trúc.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc Sở Quy hoạch – Kiến trúc khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

3. Đối với quy hoạch tổng mặt bằng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương; dự án thuộc địa giới hành chính 01 quận, huyện, thị xã trong khu vực phát triển đô thị, khu chức năng trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều này:

a) Đơn vị tổ chức lập: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư: Chủ đầu tư dự án (theo quy định tại Điều 17, 18 của Quy định này).

c) Cơ quan thẩm định: Phòng quản lý đô thị.

d) Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Đối với quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp.

a) Đơn vị tổ chức lập: Chủ đầu tư dự án.

b) Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư: Chủ đầu tư dự án (theo quy định tại Điều 17, 18 của Quy định này).

c) Cơ quan thẩm định, phê duyệt: Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Đối với các dự án đầu tư xây dựng có công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước Sở quy hoạch - Kiến trúc có ý kiến và thông tin quy hoạch (báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các trường hợp đặc biệt). căn cứ ý kiến và thông tin quy hoạch của Sở Quy hoạch – Kiến trúc, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định.

6. Việc điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng phải đảm bảo các điều kiện điều chỉnh như đối với quy hoạch chi tiết đô thị, khu chức năng; quy trình điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

7. Quy hoạch tổng mặt bằng sau khi phê duyệt, chấp thuận (bao gồm cả điều chỉnh) phải được công bố, bàn giao theo quy định tại Điều 19 của Quy định này.

8. Phương án tuyển, vị trí công trình xây dựng theo tuyển để phục vụ công tác lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

a) Đối với các công trình xây dựng theo tuyển không có yêu cầu phải giải phóng mặt bằng (chỉ cải tạo, nâng cấp trên cơ sở các công trình hiện có) thì không phải thẩm định, trình phê duyệt phương án tuyển, vị trí công trình xây dựng theo tuyển .

b) Đối với các công trình xây dựng theo tuyển có yêu cầu về giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức lập bản vẽ Phương án tuyển, vị trí công trình xây dựng theo tuyển để trình cơ quan chuyên môn về quy hoạch xây dựng thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt; đối với các tuyển công trình đã có chỉ

giới đường đò, bình đò (mặt bằng) tuyến hoặc hồ sơ cắm mốc giới đò được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải trình duyệt lại.

c) Trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến: Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: các tuyến đường sắt, các tuyến đường chính khu vực trở lên; đường tỉnh (đường liên huyện) trở lên; các tuyến điện có cấp điện áp 110KV trở lên; các tuyến ống dẫn dầu, cáp viễn thông, cáp thoát nước, công trình thủy lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác có tính chất tương tự. Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác thuộc địa giới hành chính quản lý của địa phương, trừ các tuyến thuộc trách nhiệm thẩm định của Sở quy hoạch kiến trúc.

d) Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 17, 18 của Quy định này; Quy trình về lập (bao gồm cả điều chỉnh), thẩm định, công bố, bàn giao hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến đò thực hiện như đối với quy hoạch tổng mặt bằng.

## **Điều 12. Rà soát quy hoạch, thiết kế đô thị và quy chế quản lý kiến trúc**

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm rà soát quy hoạch, thiết kế đô thị và quy chế quản lý kiến trúc như sau:

a) Rà soát quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 46 Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH năm 2020;

b) Rà soát quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật Xây dựng và Điều 2 Văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019.

c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

2. Trách nhiệm rà soát, thẩm quyền xem xét, quyết định kết quả rà soát quy hoạch và quy chế quản lý kiến trúc:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc đã đò phê duyệt trên địa bàn quản lý, lập hồ sơ báo cáo kết quả rà soát trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã và rà soát quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc đã đò phê duyệt trên địa bàn do mình quản lý; xem xét, quyết định kết quả rà soát đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình; tổng hợp hồ sơ báo cáo rà soát đối với quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp trên gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ báo cáo rà soát của

Ủy ban nhân dân cấp huyện và rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc đã được phê duyệt trên địa bàn toàn Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Hồ sơ báo cáo rà soát quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc gồm: Văn bản báo cáo, bản vẽ in màu tỉ lệ thích hợp, hồ sơ báo cáo rà soát quy hoạch của các đơn vị cấp dưới, các văn bản pháp lý có liên quan; Hồ sơ báo cáo rà soát quy hoạch phải được hoàn chỉnh và trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định trong quý đầu tiên của năm cuối kỳ rà soát quy hoạch xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Kết quả rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc theo định kỳ 5 năm hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Bộ Xây dựng.

### **Điều 13. Rà soát công trình kiến trúc có giá trị.**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát, đánh giá công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt trên địa bàn quản lý, lập hồ sơ báo cáo kết quả rà soát gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố;

2. Sở Quy hoạch – Kiến trúc có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân cấp huyện và phối hợp với Sở Văn hóa – Thông tin, Sở Xây dựng rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt trên địa bàn toàn Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Công trình kiến trúc có giá trị được rà soát, đánh giá hàng năm.

### **Điều 14. Điều chỉnh quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc.**

1. Điều chỉnh quy hoạch, thiết kế đô thị.

a) Việc điều chỉnh quy hoạch phải đảm bảo các điều kiện điều chỉnh và thực hiện theo nguyên tắc cấp nào phê duyệt thì cấp đó xem xét, quyết định việc điều chỉnh quy hoạch. Điều chỉnh quy hoạch đô thị thực hiện theo quy định tại các Điều 47, 48, 49, 50, 51, 52 Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH năm 2020; Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn thực hiện theo Điều 35, 36, 37, 38 và 39 Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH năm 2020 và quy định có liên quan.

b) Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận, việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch được tiến hành theo quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng tại các Điều 7, 8, 10 của Quy định này.

c) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 51 Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH năm 2020;

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH năm 2020.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất của Sở

Quy hoạch - Kiến trúc trước khi phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Việc điều chỉnh thiết kế đô thị được thực hiện theo quy định đối với đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

#### 2. Điều chỉnh nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới.

Việc điều chỉnh nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới được thực hiện sau khi đồ án điều chỉnh quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, rà soát, làm rõ các yêu cầu và nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới. Việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới thực hiện theo Điều 7, 8, 10 của Quy định này.

#### 3. Điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

a) Việc điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị phải căn cứ trên kết quả rà soát, đánh giá hàng năm và thực hiện theo nguyên tắc cấp nào phê duyệt thì cấp đó xem xét, quyết định việc điều chỉnh.

b) Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận, việc điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị được tiến hành theo quy định về lập, thẩm định, phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị tại Điều 7, 9, 10 của Quy định này.

#### 4. Điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc.

a) Việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc phải căn cứ trên kết quả rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc định kỳ 05 năm hoặc đột xuất và thực hiện theo nguyên tắc cấp nào phê duyệt thì cấp đó xem xét, quyết định việc Điều chỉnh. Điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc.

b) Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận, việc Điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc được tiến hành theo quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc tại Điều 7, 9, 10 của Quy định này.

**Điều 15. Quyết toán kinh phí lập, thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc.**

1. Đối với đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, cấm mốc giới, danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc sử dụng vốn ngân sách Thành phố và ngân sách cấp huyện: việc quyết toán kinh phí sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng loại nguồn vốn.

2. Đối với các đồ án sử dụng vốn ngoài ngân sách: Việc quản lý tài chính, thanh quyết toán chi phí lập quy hoạch thực hiện theo quy định của Nhà nước và Thành phố.

### Chương III

## LẤY Ý KIẾN VỀ QUY HOẠCH, THIẾT KẾ ĐÔ THỊ, DANH MỤC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÓ GIÁ TRỊ VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC

**Điều 16. Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị, Hội đồng tư vấn kiến trúc.**

1. Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng (gọi tắt là Hội đồng thẩm định quy hoạch) trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hội đồng Kiến trúc thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập; Sở Quy hoạch - Kiến trúc là cơ quan thường trực.

2. Hội đồng thẩm định quy hoạch do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập; Phòng Quản lý đô thị là cơ quan thường trực.

3. Thành phần hội đồng thẩm định quy hoạch, Hội đồng Kiến trúc thành phố Hà Nội gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan theo quyết định của cơ quan thành lập.

**Điều 17. Quy định về tổ chức lấy ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, danh mục công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc.**

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức lập chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, đơn vị tư vấn tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp tổ chức, giám sát việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổng hợp ý kiến theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

2. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng tham gia và tập hợp ý kiến của người dân trong khu vực, chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3. Tùy theo tính chất của từng loại hồ sơ, trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến Hội đồng thẩm định quy hoạch, Hội đồng Kiến trúc thành phố Hà Nội và tổng hợp ý kiến bằng văn bản để cơ quan tổ chức lập quy hoạch hoàn chỉnh nhiệm vụ và đồ án trước khi trình phê duyệt.

4. Các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan bằng văn bản hoặc góp ý kiến trực tiếp phải được cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng hợp đầy đủ, có giải trình, tiếp thu và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

**Điều 18. Hình thức, thời gian lấy ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, danh mục công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc.**

1. Việc lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, hoặc góp ý kiến trực tiếp bằng phiếu tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan tổ chức lập quy hoạch.

2. Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nhiệm vụ và đồ án các loại quy hoạch chung xây dựng được thực hiện thông qua lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư bằng hình thức phát phiếu điều tra, phỏng vấn.

3. Việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng trong khu vực đô thị, khu chức năng, thiết kế đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến được thực hiện bằng phiếu góp ý thông qua hình thức trưng bày công khai hoặc giới thiệu phương án quy hoạch trên phương tiện thông tin đại chúng.

4. Thời gian trả lời hoặc đóng góp ý kiến cho nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc đối với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan là 15 ngày. Thời gian lấy ý kiến đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư: về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc là 30 ngày; về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng là 40 ngày.

## Chương IV

### QUẢN LÝ THỰC HIỆN THEO QUY HOẠCH

**Điều 19. Công bố, bàn giao hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến và quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt.**

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại các Điều 40, 41 và 42 Luật Xây dựng; các Điều 53, 54 Luật Quy hoạch đô thị; công bố quy chế quản lý kiến trúc theo quy định tại Điều 10 Nghị định 85/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm công bố công khai, bàn giao hồ sơ sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt thống nhất với trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, quy chế quản lý kiến trúc tại Điều 7 và Điều 11 của quy định này.

3. Trách nhiệm đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử:

a) Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội có trách nhiệm đăng tải công khai hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử do mình quản lý với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng – Chính phủ.

b) Sở Quy hoạch – Kiến trúc có trách nhiệm đăng tải công khai đồ án quy hoạch trên Cổng thông tin Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam và Cổng thông tin điện tử của Sở Quy hoạch – Kiến trúc đối với hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô



thị, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm đăng tải công khai đề án quy hoạch trên Cổng thông tin điện tử của mình đối với các hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, quy chế quản lý kiến trúc có liên quan đến địa bàn quản lý.

**Điều 20. Lưu trữ hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, hồ sơ cắm mốc giới, danh mục công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt.**

1. Dữ liệu hồ sơ bản vẽ, thuyết minh về nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng được phê duyệt phải được tiến hành số hóa và lưu trữ tập trung, làm nền tảng cho việc chuyển đổi số quy hoạch xây dựng; các hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, hồ sơ cắm mốc giới phải chuyển đổi GIS để cập nhật cơ sở dữ liệu chung về quy hoạch theo quy định của Thành phố.

2. Cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư lập quy hoạch, thiết kế đô thị, hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ cắm mốc giới, danh mục công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm thực hiện lưu trữ hồ sơ được phê duyệt theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

3. Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Phòng quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lưu giữ: hồ sơ quy hoạch, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình xây dựng theo tuyến, hồ sơ cắm mốc giới; Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Phòng quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lưu giữ: hồ sơ danh mục công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc.

### **Điều 21. Cung cấp thông tin quy hoạch**

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và cung cấp các thông tin quy hoạch theo đề án quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt quy định tại Điều 55 Luật Quy hoạch đô thị, Điều 43 Luật Xây dựng và theo quy định về thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ trường hợp thông tin thuộc bí mật nhà nước):

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch theo yêu cầu cho các tổ chức, cá nhân đối với dự án đầu tư tại các khu vực nằm trong phạm vi địa giới hành chính của 02 quận, huyện, thị xã trở lên hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố và các Sở, ban, ngành.

b) Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin theo yêu cầu cho các tổ chức, cá nhân đối với các khu vực thuộc địa bàn quản lý;

c) Các thông tin quy hoạch (bao gồm chỉ giới đường đỏ và số liệu hạ tầng kỹ thuật) được cung cấp phải tuân thủ và căn cứ vào đồ án quy hoạch, quy định quản lý kèm theo, quy chế quản lý kiến trúc đã được phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

3. Giới thiệu địa điểm xây dựng và hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc là cơ quan đầu mối có trách nhiệm giới thiệu địa điểm và hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật để đầu tư xây dựng cho các cơ quan, tổ chức đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, nguồn ngân sách Thành phố và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giới thiệu địa điểm và hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật để đầu tư xây dựng cho các cơ quan, tổ chức đối với phạm vi hành chính huyện quản lý.

c) Việc giới thiệu địa điểm và hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật để đầu tư xây dựng phải bảo đảm tuân thủ đúng quy hoạch được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm đất đô thị; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển và môi trường của đô thị.

d) Việc giới thiệu địa điểm và hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật là thông tin quy hoạch để nghiên cứu đầu tư, việc đề xuất dự án đầu tư xây dựng phải tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Thời gian cung cấp thông tin quy hoạch, giới thiệu địa điểm xây dựng không quá 15 ngày làm việc sau khi cơ quan quản lý quy hoạch nhận được yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

6. Văn bản cung cấp thông tin quy hoạch, giới thiệu địa điểm xây dựng được lưu trữ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội để thống nhất công tác quản lý nhà nước.

## **Điều 22. Cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng**

1. Đối với các tuyến đường giao thông nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, công tác lập, thẩm định và phê duyệt hoặc chấp thuận được thực hiện đồng thời với việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trong quá trình thực dự án đầu tư. Trong trường hợp phân kỳ đầu tư (chưa thực hiện đầu tư hoàn chỉnh theo quy mô quy hoạch), chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ và tổ chức cấm mốc giới để quản lý, bàn giao theo đúng các quy định hiện hành.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng được thực hiện theo Thông tư 10/2026/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng và quy định này.

3. Ranh giới đo đạc và tỷ lệ bản đồ lập hồ sơ cấm mốc giới quy định như sau :

a) Đối với khu vực phát triển đô thị : hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được lập trên bản đồ tỷ lệ 1/500;

b) Đối với khu vực nông thôn, khu chức năng : hồ sơ cấm mốc giới đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được lập trên bản đồ tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/500. Tùy theo yêu cầu quản lý và địa hình khu vực lập hồ sơ cấm mốc giới, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới sẽ quy định cụ

thể về tỷ lệ bản đồ lập hồ cấm mốc giới.

d. Việc lập hồ sơ ranh giới khu vực cấm xây dựng; khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và các khu vực cần bảo vệ khác được lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới theo các quy định chuyên ngành.

5. Thực hiện cấm mốc giới ngoài thực địa.

a) Sở Quy hoạch – Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Tài Nguyên môi trường tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa theo hồ sơ cấm mốc giới thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa theo hồ sơ cấm mốc giới thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trừ các trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này.

c) Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai cấm mốc giới theo hồ sơ cấm mốc giới được duyệt.

5. Trách nhiệm nghiệm thu và bàn giao và bảo vệ mốc giới ngoài thực địa.

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện cấm mốc giới có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu kết quả cấm mốc giới, bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức bảo vệ mốc giới ngoài thực địa.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp, tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới và xử lý theo quy định đối với các trường hợp vi phạm.

4. Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc giới.

Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về mốc giới và hồ sơ cấm mốc giới thuộc địa giới hành chính quản lý theo yêu cầu.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 23. Quy định về phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đảm bảo kiện toàn theo quy định tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền. Trường hợp phòng Quản lý đô thị không đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

**Điều 24. Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát**

1. Định kỳ 6 tháng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp các

nội dung công việc, danh mục liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch; đề xuất giải pháp, giải quyết những vướng mắc, khó khăn gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc trước ngày 20 của tháng để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trong trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì phối hợp với các Sở ngành có liên quan lập kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tuân thủ các quy định của Quy định này và các quy định khác có liên quan trên địa bàn Thành phố; Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý trường hợp vi phạm.

3. Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện các đồ án theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt được thực hiện thường xuyên, liên tục theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị do pháp luật quy định và theo phân cấp quản lý của Thành phố.

## **Điều 25. Phân công trách nhiệm**

### **1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:**

a) Đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý về quy hoạch và kiến trúc trên địa bàn Thành phố theo nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan về Quy trình tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, cắm mốc giới, quy chế quản lý kiến trúc và quản lý theo quy hoạch, quy chế được duyệt; thẩm định phương án tuyến, vị trí công trình theo tuyến, tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin chỉ giới đường đỏ, hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật và số liệu hạ tầng kỹ thuật phù hợp với Quy định này và các quy định hiện hành, hướng dẫn về chuyên môn.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ban, ngành của Thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc rà soát cán bộ chuyên môn lĩnh vực quy hoạch kiến trúc; có kế hoạch tổ chức, kiện toàn cán bộ công chức và trang thiết bị Phòng Quản lý đô thị theo quy định của Pháp luật, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, cá nhân có liên quan về Quy trình tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, cắm mốc giới, quy chế quản lý kiến trúc và quản lý theo quy hoạch, quy chế được duyệt;

c) Tổ chức việc kiểm tra, giám sát các công trình, dự án đầu tư tư xây dựng trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, xem xét xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quy hoạch;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Pháp luật về

việc quản lý quy hoạch và kiến trúc theo thẩm quyền trên địa bàn quản lý.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, thỏa thuận các nội dung có liên quan theo chuyên ngành quản lý phục vụ việc quản lý quy hoạch và kiến trúc theo quy định của pháp luật; Tham gia Hội đồng thẩm định theo quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân Thành phố; Có trách nhiệm phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền theo quy định hiện hành của Pháp luật và Thành phố; Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo quy định;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp kế hoạch quy hoạch trong Kế hoạch đầu tư công thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao thực hiện các đề án quy hoạch theo quy định.

c) Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội: tham gia xây dựng danh mục lập quy hoạch và tổ chức lập quy hoạch; tham gia, phối hợp thực hiện một số công tác quản lý nhà nước về quy hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý quy hoạch các cấp.

d) Các cơ quan truyền thông của Thành phố có trách nhiệm đăng tải các thông tin quy hoạch, kiến trúc đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định về công bố, công khai.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện dự án, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính, đất đai, chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định hiện hành. Thực hiện quản lý tài chính, thanh quyết toán chi phí theo quy định.

### **Điều 26. Thực hiện chuyển tiếp**

1. Các đề án quy hoạch, bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng đã được phê duyệt, xác nhận theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì không phải thực hiện phê duyệt lại, việc quản lý quy hoạch thực hiện theo Quy định này. Các công việc đang thực hiện, chưa được phê duyệt thực hiện chuyển tiếp theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Quy hoạch - Kiến trúc để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.